

Số: 308 /QĐ-TTYT

Hàm Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu
tại Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 9/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính Ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Tuyên Quang quản lý;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kết luận số 83 - KL/ĐU ngày 27/3/2025 của Đảng ủy Trung tâm Y tế Kết luận Hội nghị BCH Đảng bộ Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên kỳ họp tháng 3/2025 và ý kiến tham gia của Ban Chấp hành công đoàn, ý kiến của toàn thể viên chức, người lao động Trung tâm Y tế;

Căn cứ biên bản họp cán bộ chủ chốt thông qua giá dịch vụ theo yêu cầu ngày 09/6/2025;

Xét đề nghị của Tổ xây dựng giá khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

QUYẾT ĐỊNH:

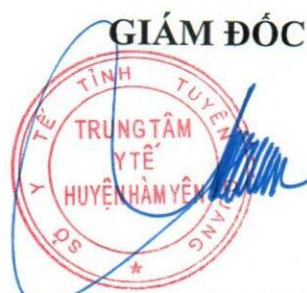
Điều 1. Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên. *(Chi tiết danh mục giá thu dịch vụ khám chữa bệnh yêu cầu, giường bệnh yêu cầu)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức, hành chính - Tài chính, kế toán và các khoa, phòng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (CĐ);
- Như Điều 3 (T/hiện);
- Lưu: VT-TTYT



Phùng Duy Bảo

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN



**GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU
ÁP DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN**
(Kèm theo Quyết định số: 308/QĐ-TTYT ngày 09 / 7 /2025 của Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên)

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá thu VNĐ	Ghi chú
1	Giường dịch vụ yêu cầu Ngoại khoa loại 1 Hạng II	Đồng/giường/ ngày	541.800	- Loại 04 giường/phòng - Chưa bao gồm tiền thuốc, các dịch vụ kỹ thuật y tế ban hành theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi được hưởng (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế
2	Giường dịch vụ yêu cầu Ngoại khoa loại 2 Hạng II	Đồng/giường/ ngày	501.600	
3	Giường dịch vụ yêu cầu Ngoại khoa loại 3 Hạng II	Đồng/giường/ ngày	469.200	
4	Giường dịch vụ yêu cầu Ngoại khoa loại 4 Hạng II	Đồng/giường/ ngày	429.200	
5	Giường dịch vụ yêu cầu Nội khoa loại 1 Hạng II	Đồng/giường/ ngày	457.100	
6	Giường dịch vụ yêu cầu Nội khoa loại 2 Hạng II	Đồng/giường/ ngày	422.300	
7	Giường dịch vụ yêu cầu Nội khoa loại 3 Hạng II	Đồng/giường/ ngày	377.300	
8	Giường dịch vụ yêu cầu Nội khoa loại 3 Hạng II (Giường bệnh Hồi sức cấp cứu)	Đồng/giường/ ngày	618.500	

Ghi chú: Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi được hưởng (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Phần chênh lệch giữa giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu với mức thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế do người bệnh thanh toán cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Tại điểm c, khoản 7 Điều 119 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

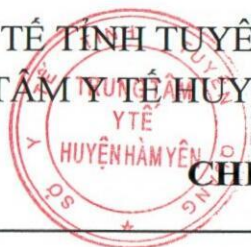
SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN



CHI PHÍ SỬ DỤNG HÀNG HÓA CHO PHÒNG ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Đơn giá	Thời gian sử dụng (Ngày)	Định mức sử dụng 01 ngày	Ghi chú
1	Dép nhựa	Đôi	20,000	30	667	Sử dụng 01 tháng
2	Khăn mặt	Cái	10,000	5	2,000	Sử dụng 01 đợt điều trị TB 05 ngày
3	Bàn chải đánh răng	Cái	15,000	5	3,000	Sử dụng 01 đợt điều trị TB 05 ngày
4	Xà phòng o mo	lạng	5,000	2	10,000	01 ngày sử dụng 02 lạng
5	Xà phòng thơm	Bánh	13,000	5	2,600	Sử dụng 01 đợt điều trị TB 05 ngày
6	Dầu gội đầu	Gói	1,500	3	4,500	Sử dụng 01 đợt điều trị TB 05 ngày sử dụng 03 gói dầu (02 gói cho BN, 01 gói người nhà BN)
7	Giấy vệ sinh	Cuộn	6,500	1	6,500	Sử dụng cho 01 ngày điều trị
8	Giường gấp	Cái	490,000	180	2,723	Sử dụng 6 tháng
	Công chi khác				31,990	

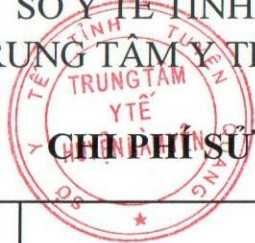
SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN



CHI PHÍ SỬ DỤNG HÀNG HÓA CHO PHÒNG ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	Đơn giá	Thời gian sử dụng (năm)	Chi phí sử dụng 01 năm	Định mức sử dụng 01 ngày	Tỷ lệ khấu hao	Số người /Phòng	Chi phí 01 bệnh nhân/ngày
1	Tivi 32 inch	Cái	8,270,000	2	4,135,000	11,486		4	2,872
2	Tủ lạnh	Cái	5,750,000	2	2,875,000	7,986		4	1,997
3	Điều hòa 9000btu	Cái	15,420,000	8	1,927,500	5,354	12.80%	4	1,339
4	Bình nóng lạnh 30L	Cái	3,000,000	2	1,500,000	4,167		4	1,042
5	Phích đun nước nóng 5L	Cái	1,950,000	1	1,950,000	5,417		4	1,354
6	Đèn sưởi nhà tắm	Cái	1,000,000	1	1,000,000	2,778		4	694
	Cộng chi phí khấu hao					37,188	0		9,297

SỞ Y TẾ TỈNH TUYỀN QUANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN



CHI PHÍ SỬ DỤNG ĐIỆN NĂNG CHO BỆNH NHÂN NÀM ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU

STT	TÊN THIẾT BỊ	Đơn vị tính	TỔNG SỐ W/h (1kW= 1.000W)	Đơn giá điện	Chi phí tiền điện 01 giờ / 01 phòng	Số người /Phòng	Chi phí 01 bệnh nhân/giờ	Số giờ sử dụng/ngày	Chi phí 01 bệnh nhân/ngày
1	Tivi	W	120	2,197	264	4	66	12	791
2	Tủ lạnh	W	50	2,197	110	4	27	24	659
3	Điều hòa	W	900	2,197	1,977	4	494	12	5,932
4	Bình nóng lạnh 30L	W	2,500	2,197	5,493	4	1,373	12	16,478
5	Phích đun nước nóng 5L	W	580	2,197	1,274	4	319	24	7,646
6	Đèn sưởi nhà tắm	W	1,000	2,197	2,197	4	549	5	2,746
	Cộng chi phí tiền điện				11,315	24	2,829		34,251

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN

CHI PHÍ SỬ DỤNG HÀNG HÓA CHO PHÒNG ĐIỀU TRỊ THEO YÊU CẦU

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	Chi phí 01 ngày
1	Chi phí hàng hóa chuyên môn	đồng	31,990
2	Khấu hao tài sản	đồng	9,297
3	Chi phí tiền điện	đồng	34,251
4	Công bác sỹ đến khám theo yêu cầu	đồng	30,000
5	Công điều dưỡng đến chăm sóc theo yêu cầu	đồng	20,000
6	Công hộ lý vệ sinh theo yêu cầu	đồng	10,000
7	Thuế 2%	đồng	4,000
	Tổng chi phí	đồng	139,538